TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TƠ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:15/2017/QĐST-HNGĐ	*Ba Tơ, ngày 14 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều N - sinh năm 1989;

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Võ Hùng T- sinh năm 1986;

Trú tại: Thôn M, xã N, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Võ Hùng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Võ Hùng T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Võ Hùng T có 01 con chung tên: Võ Nguyễn Quỳnh N1, sinh ngày 24/5/2015. Giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu N1 mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 10 năm 2017.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả các khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

*** Về án phí**: Chị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự thuận tình ly hôn và tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 011317 ngày 24/8/2017.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Trung Tiến